

TÌNH NGƯỜI, TÌNH YÊU

(Chuyện tình cảm động, có thật. Hoàng Trọng sưu tầm và giới thiệu)

Cô Giáo Ty Nạn mà tôi và các bạn đề cập tới ngày hôm nay, không phải là cô giáo ở Việt Nam đi vượt biên, sống tạm thời tại các trại tỵ nạn, mà là cô giáo người Úc, từ Úc tới các trại tỵ nạn để dạy tiếng Anh cho những người dân Ty Nạn đang sống ở đó.

Cô giáo người Úc này tên là Jennifer Joy Ramm.

Sau ngày 30... Cả thế giới dang rộng vòng tay và lòng từ thiện thiết lập những trung tâm tỵ nạn tại các hòn đảo trong vùng Á Châu Thái Bình Dương để người Việt tỵ nạn có nơi tạm trú chờ đi định cư ở các quốc gia khác.

Trong thời gian tạm trú này, đã có rất nhiều thiện nguyện viên nam cũng như nữ, già cũng như trẻ, ở khắp mọi nơi trên thế giới tới các trại tỵ nạn để giúp đỡ chúng ta tìm thân nhân thất lạc cũng như học Anh ngữ. Một trong những người trẻ đó là cô Jennifer Joy Ramm mà các bạn hữu và các học viên thường gọi cô bằng cái tên ngắn gọn và đầy tình thân: “Chị Jenny”.

Jenny là con cả trong một gia đình gốc Anh, sinh sống ở vùng Burra Burri thuộc Tiểu bang Queensland. Đến khi lớn lên, gia đình đã chuyển về Cooroy để cô có thể tiếp tục học bậc trung học ở Noosa. Tốt nghiệp trung học, Jenny được học bổng của chính phủ Liên Bang để tiếp tục học ở Đại Học Queensland.

Sau khi tốt nghiệp văn bằng Cử Nhân Văn Chương tại Queensland, cô đã xuống Melbourne học thêm để lấy chứng chỉ về Giáo Dục tại Đại học La Trobe.

Là thành viên của nhóm người trẻ tình nguyện hoạt động ở ngoại quốc “Australian Volunteers Abroad – AVA”, vào năm 1976, cô Jenny được cử đi dạy Anh ngữ tại một trường trung học ở Mukah, thuộc Malaysia. Với giọng nói nhẹ nhàng, vui tươi và thái độ cởi mở, Cô giáo Jenny đã thu phục được nhân tâm của các học sinh và phụ huynh của Mukah, đến nỗi có gia đình đã đặt tên con của họ là Jenny để ghi nhớ thời gian cô dạy học cho các em học sinh tại đây.

Năm 1979, cô lại được cử đến trại tỵ nạn Ban Vmai ở Thái Lan, để lập ra một chương trình giảng dạy tiếng Anh cho 60.000 người Hmong đang sống ở trại tỵ nạn này. Để có thể dạy tiếng Anh một cách hữu hiệu, cô đã theo cách thức của các nhà truyền giáo là học tiếng bản địa trước. Jenny đã bỏ ra bốn tháng trời để chuyên tâm học tiếng Thái Hmong cho thật trôi chảy, rồi sau đó mới dùng chính ngôn ngữ của họ mà dạy tiếng Anh cho họ. Trong vòng hai năm trời, cô đã xây dựng lên một trung tâm giảng dạy với nhiều lớp học, thuê giáo viên địa phương và mua cả một chiếc xe chở hàng nữa.

Với những kinh nghiệm giảng dạy này, vào khoảng cuối năm 1981, cô đã được Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc mới đi dạy tiếng Anh cho các Thuyền Nhân Việt Nam tại trại Ty Nạn Galang, thuộc Indonesia.

Tại Galang, công việc của Cô Giáo Jenny không chỉ đơn giản là dạy tiếng Anh cho người Việt Nam, cô còn phải giúp đỡ họ chuẩn bị cho cuộc sống mới ở các nước Tây Phương, mà ở đó, không những họ chỉ phải đương đầu với sự khác biệt về ngôn ngữ, mà còn cả những khác biệt về phong tục tập quán, cách thức ăn uống và những sinh hoạt hàng ngày nữa. Các học viên của cô, gồm đủ mọi trình độ, đủ mọi lứa tuổi và đủ mọi ý thích. Từ đó, cô Jenny mới chia lớp học ra thành nhiều nhóm khác nhau: Nhóm nhỏ bạo dạn hơn, nói lung tung mà không sợ bị chê là sai, nên học nhớ chữ mau hơn

và nói đúng giọng hơn. Nhóm lớn tuổi, trí nhớ kém đi và hay bị mặc cảm nên khó nhớ mặt chữ và giọng đọc cứng hơn. Một nhóm đặc biệt mà chỉ có ở trại tỵ nạn Việt Nam, đó là nhóm trai tráng đã đi lính, bị Việt Cộng bắt đi tù “Cải Tạo” rồi trốn về hoặc được thả về. Nhóm người này đa số biết nói một chút ít tiếng Anh, một số nói rất khá. Họ rất chăm chỉ học và cố gắng nói thật nhiều để cô sửa giọng cho họ. Đối với nhóm cựu quân nhân này và những nhóm lớn tuổi, cách giảng tiếng Anh của cô là kể những câu chuyện về đời sống hàng ngày tại Úc và dạy cho họ những câu đối thoại cần thiết.

Theo kinh nghiệm dạy học cho người Hmong, ngoài giờ dạy học, Jenny thường hay tới thăm viếng những lán trại của người Việt tỵ nạn để nói chuyện với họ, tìm hiểu cách thức sinh sống của họ và nhất là . . . học tiếng Việt bằng cách . . . nói tiếng Anh với người Việt. Từ những buổi tiếp xúc này mà cô giáo Jenny quen biết rất nhiều bạn bè và biết ăn cơm, biết cầm đũa. Một cô thợ may đã đo và may tặng cho Jenny một chiếc áo dài, cô mặc thử, thấy đẹp quá, về thư viện, cô đã tìm sách đọc thêm, và sau khi biết chiếc áo này được coi là quốc phục của người Việt Nam, cô đã khuyến khích các cô gái Việt trên đảo giữ truyền thống áo dài của mình bằng cách . . . tổ chức một cuộc thi áo dài ngày trên đảo tỵ nạn.

Trong một buổi giảng dạy, cô giáo Jenny để ý thấy có một cậu trai luôn luôn lảng vảng phía ngoài lớp học, nhưng không bao giờ vào dự lớp học của cô. Nghĩ rằng anh này có thể . . . còn ngại ngùng gì đó, nên cô giáo đã đích thân ra mời anh vô lớp để học cho vui, nhưng anh mặc cỡ đồ mặt chạy đi nơi khác. Một lúc sau, anh ta lại quay trở lại, nhưng cũng vẫn đứng ở ngoài lớp học chứ không vô trong lớp. Lâu dần, cô không thắc mắc nữa, mà chỉ giảng và đọc lớn hơn để người đứng ở ngoài có thể nghe rõ hơn mà thôi.

Đến năm 1983, cô giáo Jenny trở về lại Melbourne, tiếp tục dạy tiếng Anh tại Trung Tâm Anh Ngữ Cho Những Người Di Dân Lớn Tuổi (Adult Migrant English Service-AMES), tại đây, Jenny cũng vẫn giúp đỡ người dân tỵ nạn Việt Nam bằng cách khuyến khích họ làm những công việc mà họ có khả năng tìm hồi ở Việt Nam, và dạy họ nói Tiếng Anh về chính ngành nghề họ có thể làm, muốn làm và đang làm.

Cô giáo Jenny thành công ở chỗ, cô có thể nói tiếng Việt, hiểu tiếng Việt, để nghe người Việt nói ra những điều họ muốn biết, muốn học, do đó đã giúp người Việt có hứng thú khi học tiếng Anh và vì thế mà họ học mau hơn, tiến bộ hơn. Jenny lại có sáng kiến tổ chức những buổi barbecue tại nhà của mình, mời các bạn trẻ người Úc và người tỵ nạn Việt Nam cùng tham dự, để cả hai bên hiểu rõ nhau hơn và nhất là để các bạn trẻ người Việt có cơ hội nói chuyện, trau dồi khả năng Anh ngữ của mình.

Nhiều cô giáo đã rất ngại ngùng phải dạy học cho đám trẻ thiếu niên đi tỵ nạn một mình, vì các em . . . khó dạy, không chịu tiếp xúc . . . Riêng đối với Jenny, cô không thấy có gì trở ngại cả, vì cô hiểu tâm tình của đám trẻ này, cứ để cho các em tâm sự với cô về những khó khăn của cuộc sống, cô nhờ nhân viên xã hội giải quyết những điều các em mong muốn, rồi sau đó mới dạy học cho các em nhỏ này. Việc quan trọng nhất mà Jenny muốn hướng dẫn họ là, nên đi học trở lại để có kiến thức và có một tương lai tốt đẹp hơn.

Cũng vì tình thân với người Việt, đã có nhiều người mời Jenny dự đám cưới của họ, và cô rất vui khi được mặc áo dài để bung mâm ngũ quả đi rước dâu.

Trong một buổi barbecue mời tất cả các . . . cư dân của đảo Galang, cô giáo Jenny lại gặp lại người thanh niên thường hay lảng vảng ngoài lớp học của cô hồi còn ở trại tỵ nạn. Anh chàng cũng vẫn đứng một mình, tay cầm lon coca xoay qua xoay lại

chứ không bắt chuyện với ai. Cô giáo Jenny nghĩ rằng anh này chắc . . . không biết tiếng Anh, hoặc là ít nói, nên đã tới nói chuyện với anh ta. Anh vui vẻ nói chuyện, tự giới thiệu tên là Sơn, hiện đang làm việc cho Australia Post, tại Blackburn Mail Centre. Cô Jenny rất là ngạc nhiên khi biết anh . . . biết nói tiếng Anh, và lại nói khá nữa:

“Ah! Vì anh biết nói tiếng Anh rồi, nên mới không tham dự lớp học của tôi ở trại tỵ nạn, có phải vậy không?”

Lại trái với dự đoán của Jenny khi anh con trai trả lời:

“Không phải vậy. Hồi đó, quả thực tôi dở tiếng Anh lắm. Vì tình trạng chiến tranh, tôi chỉ mới học hết lớp 11 mà thôi. Đến khi Việt Cộng chiếm miền Nam, tôi là con lính Cộng Hòa nên đâu có được tiếp tục học nữa, tôi phải đi bán hàng với mẹ để kiếm sống cho gia đình, bao nhiêu tiếng Anh tôi học ở trường, tôi quên hết trơn, nên tôi đâu có biết học từ đâu? Thấy cô dạy học, tôi cũng muốn vô học, nhưng thấy mình lớn rồi, vô học không biết một câu tiếng Anh tiếng U nào hết . . . mắc cỡ với đám con nít lắm . . . nên tôi chỉ đứng ngoài nghe lén mà thôi. Hơn nữa, cô nói tiếng Anh của người Úc . . . khó nghe quá, tôi nghe như là . . . vịt nghe sấm . . . chẳng hiểu cô nói gì hết, thì làm sao mà học?”

Cô giáo Jenny lúc nào cũng có thói quen nghề nghiệp, cô khuyến khích Sơn:

-“Anh nói tiếng Anh hay lắm, lại được làm ở Australia Post thì đời sống cũng khá lắm rồi . . . nhưng nếu anh muốn, anh có thể đi học lại, vô đại học học ngành nào mà anh thích, biết đâu lại có tương lai sáng sủa hơn!”

-“Tôi cũng muốn lắm, nhưng tôi . . . mới học xong lớp 11 chứ chưa tốt nghiệp trung học, làm sao tôi có thể vô đại học được? Hơn nữa, tiếng Anh của tôi chỉ đủ để làm việc thôi, chứ chưa đủ để học đại học đâu.”

-“Anh đừng lo, tôi có thể giúp anh về phần tiếng Anh, anh sẽ dư sức học. Ở Úc có những trường cao đẳng, gọi là trường TAFE (Technical And Further Education) dành cho những người chưa học xong trung học, tôi sẽ giới thiệu anh với chủ tôi, một giáo sư của trường Footscray Institute of Technology (FIT- sau này nhập chung với trường Đại học Victoria University) để chú giải thích cho anh nhiều hơn.”

Khi về nhà, anh Sơn mới kể lại câu chuyện cho người bạn cùng phòng là anh Lê Hữu Giàu nghe. Anh Giàu cũng khuyên anh Sơn nên đi học để có tương lai khá hơn.

Thế là anh Sơn đi gặp Giáo sư Douglas Ramm để vấn kế. Ông Douglas làm đúng luật, đã đưa đơn cho anh điền để học thử ba môn học về Civil Engineering xem kết quả ra sao cái đã. May mắn, anh đậu hết cả ba môn toán học này, ông Douglas liền hướng dẫn anh một lần nữa nộp đơn xin học khóa Bachelor of Civil Engineering.

Thực sự thì Sơn chưa muốn hoàn toàn định cư ở bên Úc, đầu óc của anh vẫn còn hướng về Việt Nam...

nhưng càng lúc càng im tiếng, không có ai liên lạc với anh để nói tới ngày về cả. Sơn đành phải nộp đơn xin đi học và bảo lãnh cha mẹ qua Úc chung sống.

Muốn tỏ tình với một cô gái đã là chuyện khó rồi, huống chi cô gái này lại còn là cô giáo dạy tiếng Anh nữa, công việc càng trở nên phức tạp và . . . khó khăn hơn.

Một lần đến nhà Jenny ăn cơm tối, Sơn đem theo cây đàn hát tặng Jenny bản nhạc “Nắng Chiều”:

“ . . . Anh nhớ xót xa dưới tre là ngà

đọc là Liêm. Ông Bà Nội cũng đọc tên các cháu được, mà Ông Bà Ngoại cũng cảm thấy happy khi gọi tên hai đứa cháu của mình.)

Khi các con đã lớn, và cha mẹ đã có phần già yếu, Sơn và Jenny quyết định xin trở về Úc làm việc. Lana thi đậu vào trường Mac Roberson và tốt nghiệp VCA với số điểm ưu hạng 99.30 nhưng cháu lại không muốn học Y, Nha, Luật . . . mà chỉ muốn theo gót của mẹ, học Art ở Melbourne University, thời giờ rảnh thì cháu . . . đi làm việc thiện nguyện. Còn Liam thì học IT ở RMIT University với ước mơ trở thành . . . tài tử đóng phim, trong khi Jenny thì đi dạy trở lại ở VUT – Victoria University of Technology.

Lana và Liam được mẹ cho biết gốc gác của mình là . . . dân tỵ nạn Việt Nam, vượt biên tới đảo và được định cư ở Úc, nên lâu lâu, hai chị em đùa giỡn với nhau, Liam đóng vai Việt Nam, nói với chị:

“Tôi là . . . Vietnamese Boat people . . . tôi không biết nói tiếng Anh . . .”

Lana đóng vai cô giáo, nghiêm trang trả lời:

“If you be good . . . I will teach you how to speak English . . .”

Jenny và Sơn nhìn nhau cười.

Vào khoảng tháng Ba Năm 2011, trận bão Yasi đã tàn phá hầu hết những trang trại trồng chuối ở Queensland, giá bán chuối ở các siêu thị vọt lên tới con số kỷ lục là \$14.00 một Ký, có nơi còn không có chuối để mà bán.

Sáng sớm ngày Mother’ Day năm 2011, ba cha con mặc quần áo đẹp đẽ, trình trọng lái xe đi chợ, khệ nệ đem một gói quà thật lớn đưa tặng cho mẹ. Hai chị em cùng la lớn:

“Happy Mother’ Day my dear Mummy”.

Jenny mở gói quà ra: Một nải chuối với năm trái chín vàng óng ánh.

Jenny sung sướng cười thật tươi, nhưng vẫn cụt nụ chồng:

“Chuối mắc lăm, anh mua làm chi cho tốn tiền.”

Lana và Liam lại đồng thanh nói:

“Chúng con có tiền . . . chúng con mua tặng mẹ.”

Phần của Sơn là một bó hoa đỏ thắm đưa tặng vợ.

Jenny bị cancer ruột từ năm 2006, coi như đã lành bệnh sau nhiều ca mổ, nhưng đến cuối năm 2011 thì bệnh của cô lại tái phát, qua những vết sẹo còn lại của những ca mổ trước đây. Sơn nghỉ làm suốt ngày luân quản tại bệnh viện St. Vincent lo chăm sóc cho Jenny. Nhà thương thấy vậy, cho Sơn mượn luôn một phòng để ăn ngủ tại chỗ cùng với vợ.

Những ngày cuối của cuộc đời, hai đứa con cũng nghỉ học để ở bên cạnh mẹ.

Lana và Liam nắm tay mẹ mà nói:

“Mẹ sẽ khỏe lại mà . . . Mother’s Day năm tới chúng con sẽ lại mua chuối cho mẹ ăn nữa nha.”

Sơn so lại phím đàn, hát cho Jenny nghe bản nhạc “Bên Kia Sông”:

“. . . Này người yêu, người yêu anh ơi!

Bên kia sông là ánh mặt trời

Này người yêu, người yêu anh hỡi!

Bên kia đồi, cỏ hoa đan lối

Bên kia núi, núi cao chập chùng

Bên kia suối, suối reo lạnh lùng

Là bài thơ, toàn chữ hư vô . . .”

(Nhạc của Nguyễn Đức Quang.)

Cô Giáo Tỵ Nạn Jenny Ramm ra đi vào ngày 10 01 2012 với tuổi đời 58 còn rất trẻ trung, để lại chồng và hai đứa con.

Từ bốn phương trời, những người dân Việt tỵ nạn ở đảo Galang trước đây đã được cô giáo Jenny dạy học tiếng Anh đã gửi thơ chia buồn đến cho gia đình:

“Jenny . . . chúc chị ra đi bình yên . . . Tên của chị, hình bóng của chị, tiếng Anh của chị dạy . . . sẽ không bao giờ phai nhòa trong trí óc chúng tôi . . .”

Cô Giáo Tỵ Nạn Jennifer Joy Ramm, đã đem tất cả lòng nhiệt thành và tuổi trẻ của mình ra để phục vụ người tỵ nạn khắp bốn phương trời, nhất là người tỵ nạn Việt Nam

CÔ DÂU CỦA NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN . . . LÀ NHƯ THẾ ĐẤY.

Nguyễn Khấp Nơi

(Viết theo lời kể của anh Nguyễn Sơn và các con.)

Copy FB Thành Ngô Văn